



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM
2010

*CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN CẦN THƠ*

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	4
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
1. Giới thiệu về Công ty	7
2. Quá trình hình thành và phát triển	8
3. Định hướng phát triển	13
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	17
1. Những nét nổi bật về hoạt động kinh doanh năm 2010	17
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	19
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm	19
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	21
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	24
1 Báo cáo tình hình tài chính	24
2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	26
3 Những tiến bộ Công ty đạt được	32
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	39
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	41
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	43
1. Danh sách Công ty mà Caseamex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	43
2. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Caseamex	43
VII. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....	45
1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:	45
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:	46
3. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong ban điều hành	46

4. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm	53
5. Quyền lợi Ban giám đốc	53
6. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	53
7. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	53
VIII.THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	57
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	57
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn	60

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa các Quý cổ đông Công ty,

Năm 2010 tiếp tục đánh dấu là một năm khó khăn cho các doanh nghiệp ngành thủy sản Việt Nam nói chung và Caseamex nói riêng do chịu tác động bởi chính sách của các nước nhập khẩu thủy sản nhằm bảo hộ thị trường nội địa đã gây không ít khó khăn và cản trở cho các doanh nghiệp Việt Nam/

Với sứ mệnh trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực xuất khẩu cá tra tại Việt Nam, trong những năm qua Caseamex đã và đang xây dựng những nền tảng vững chắc để tăng trưởng theo hướng nhanh, bền vững và tạo ra sự khác biệt. Những khó khăn trong năm 2010 đã không làm cản bước tiến của Caseamex, Ban lãnh đạo không những đã tìm ra giải pháp cho những khó khăn trên mà còn tìm ra hướng đi và nắm bắt những cơ hội từ thị trường. mục sản phẩm, chú trọng vào

xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường mới... đã giúp cho Caseamex giữ vững được thương hiệu và thị phần. Bên cạnh đó, việc chú trọng nâng cao hiệu quả quản trị hệ thống góp phần vào sự duy trì, bồi đắp và tăng trưởng về lợi nhuận. Ngoài ra, sự liên tục bổ sung và phát triển nguồn nhân tài trong những năm qua cũng tạo ra những lợi thế cạnh tranh bền vững.

Trong năm 2011, chúng tôi nhận định vẫn còn rất nhiều những khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, đó cũng chính là những cơ hội dành cho những doanh nghiệp có tầm nhìn xa, biết đón đầu cơ hội. Với chiến lược dài hạn của Ban Lãnh Đạo Công ty là hướng tới phát triển bền vững và ý chí quyết tâm của tập thể cán bộ với những chuẩn bị trọng tâm, sự đồng lòng nhất trí và sự tiếp tục ủng hộ của Quý cổ đông, Tôi tin tưởng 2011 sẽ

tiếp tục là năm tăng trưởng cao của Caseamex.

Thay mặt cho Ban điều hành công ty, tôi cảm ơn các Quý vị cổ đông, nhà đầu tư tin tưởng và tạo điều kiện cho chúng tôi làm việc hiệu quả để không những có được lợi nhuận vượt kế hoạch của năm 2010 mà còn tạo nền tảng cho một tương lai vững chắc.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT

(Đã ký)



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Giới thiệu về Công ty

1. Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ
2. Tên tiếng Anh	CANTHO IMPORT-EXPORT SEAFOOD JOINTSTOCK COMPANY
3. Tên viết tắt	CASEAMEX
4. Logo Công ty	
5. Trụ sở chính	Lô 2.12 Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
6. Điện thoại	(0710) 3841819
7. Fax	(0710) 3841116
7. Website	www.caseamex.com.vn
8. Giấy CNDKKD	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1800632306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần 1 vào ngày 23/06/2006 và thay đổi lần 03 ngày 06/08/2010
9. Ngân hàng mở tài khoản	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Trà Nóc
10. Số hiệu tài khoản	039.100.0909909
11. Mã số thuế	1800 632 306
12. Vốn điều lệ	77.000.000.000 đồng
13. Lĩnh vực kinh doanh	➤ Chế biến các mặt hàng thủy hải sản, gia súc gia cầm đông lạnh xuất khẩu ➤ Chế biến các loại thực phẩm cao cấp và các



loại thực phẩm khác từ các loại nguyên liệu: nông sản, thủy sản, súc sản phục vụ sản xuất và tiêu dùng.



- Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi: Thức ăn thủy sản, thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm
- Sản xuất và kinh doanh giống thủy sản, gia súc, gia cầm.
- Kinh doanh thuốc thú y thủy sản, vật tư, thiết bị, công cụ phục vụ ngành chăn nuôi
- Chế biến và kinh doanh phụ phẩm thủy sản, gia súc, gia cầm...
- Nuôi trồng thủy sản nội địa.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Bán buôn thực phẩm.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ (CASEAMEX) tiền thân là Xí nghiệp Chế biến thực phẩm xuất khẩu trực thuộc Công ty Nông Súc Sản Xuất Nhập Khẩu Cần Thơ (CATACO) với lĩnh vực kinh doanh chính là chế biến xuất khẩu cá tra, cá basa đông lạnh. Theo chủ trương của Chính phủ về việc đổi mới doanh nghiệp Nhà Nước, kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2006 CASEAMEX được tách ra từ CATACO và chuyển đổi sang Công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là **28.000.000.000 đồng**.

Cùng với sự phát triển của sản phẩm cá tra và cá basa trên thị trường thế giới cùng kết hợp với kinh nghiệm và tầm nhìn chiến lược của Ban lãnh đạo, CASEAMEX không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng quản lý và quy mô xuất khẩu của mình. Để hỗ trợ cho việc chủ động nguồn nguyên liệu trong quá trình sản xuất và nâng cao năng lực sản xuất, Công ty đã đầu tư Trung tâm giống và kỹ thuật thủy

sản với tổng diện tích trên 15 ha tại Ấp Mái Dầm, Xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long và liên kết đầu tư vùng nuôi nguyên liệu khoảng 150 ha tại Cần Thơ, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Hậu Giang... có khả năng tự cung cấp trên 80% sản lượng nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất của nhà máy. Từ đó, Công ty ngày càng phát triển và khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế trong ngành hàng thủy sản đông lạnh.

Mặt hàng chủ lực của CASEAMEX hiện nay là chế biến cá Tra (*Pangasius Hypophthalmus*), cá Basa (*Basa Bocourti*) đông lạnh, tôm sú, tôm càng HOSO/HLSO, PD, CPTO và PUD, cùng một số sản phẩm từ các loại thủy sản khác như đùi ếch, bạch tuộc, mực, lươn.

Vào tháng 3/2008, Công ty thành lập Nhà máy Chế biến Cafish tại Lô 4, Khu công nghiệp Trà Nóc I chuyên sản xuất chế biến các sản phẩm từ tôm và các mặt hàng thủy hải sản khác.

➤ Sau 04 năm hoạt động độc lập, Công ty đã trở thành 01 trong 10 doanh nghiệp mạnh của Việt Nam về xuất khẩu cá tra, cá basa trên thị trường EU và thị trường Mỹ với chất lượng sản phẩm đáp ứng được các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm của các nhà nhập khẩu cũng như thị hiếu tiêu dùng của thị trường quốc tế.

Quá trình thay đổi Vốn điều lệ của Công ty

Trong quá trình hoạt động, để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư các dự án, Công ty Cổ phần CASEAMEX đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

Thời điểm	Vốn điều lệ (VND)	Giá trị tăng (VND)	Phương thức
2006	28.000.000.000	-	Vốn góp ban đầu
31/12/006	35.280.000.000	7.280.000.000	Phát hành 728.000 cổ phiếu với mục đích trả cổ tức cho đối tượng

là Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân bổ quyền 3,8:1.

06/03/2007	55.160.000.000	19.880.000.000	Chào bán riêng lẻ 1.988.000 cổ phiếu cho các đối tượng là Cổ đông hiện hữu, và các đối tượng khác với phương án cụ thể như sau:
------------	----------------	----------------	---

➤ Chào bán 560.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân bổ quyền là 5: 1 với giá chào bán là 25.000 đồng/cổ phiếu.

➤ Chào bán 1.428.000 cổ phiếu cho các đối tượng khác với giá chào bán là 45.000 đồng/cổ phiếu

31/12/2008	56.814.800.000	1.654.800.000	Phát hành 165.480 cổ phiếu trả cổ tức Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân bổ quyền 33:1.
------------	----------------	---------------	---

27/07/2010	62.496.280.000	5.681.480.000	Phát hành 568.148 cổ phiếu trả cổ tức cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân bổ quyền 10:1
------------	----------------	---------------	--

31/12/2010	77.000.000.000	1.450.372.000	Phát hành 1.450.372 cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên và Đối tác chiến lược
------------	----------------	---------------	--

Tình hình hoạt động

Caseamex là một trong những doanh nghiệp có quy mô thuộc vào những doanh nghiệp lớn trong ngành chế biến thủy sản xuất khẩu của cả nước, tổng công suất hiện tại lên đến 150 - 200 tấn cá nguyên liệu/ngày. Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của CASEAMEX hiện nay là chế biến xuất khẩu các sản phẩm từ cá tra (cá tra fillet các loại, cá tra cắt khúc, cá tra nguyên con cấp đông các loại....) cùng một số sản phẩm từ các loại thủy sản khác (Ếch, Tôm). Trong đó, doanh thu từ cá tra fillet các loại chiếm tới 90% doanh thu trung bình hàng năm của Công ty.

Hiện nay, các sản phẩm của CASEAMEX hoàn toàn phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu. Các mặt hàng do CASEAMEX sản xuất chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Châu Á và Châu Mỹ chiếm 80% sản lượng của Công ty, các thị trường còn lại là Châu Âu và Trung Đông. Bằng định hướng phát triển nhất quán, CASEAMEX đã tạo dựng được uy tín của mình trên thương trường trở thành một trong số ít công ty đầu tiên được Châu Âu cấp code công nhận đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường Châu Âu và liên tục được xếp trong nhóm một về xuất khẩu hàng thủy sản chế biến sang khu vực này. Tháng 6/2008, sau rất nhiều nỗ lực, CASEAMEX đã được Viện tiêu chuẩn vương Quốc Anh (BST) cấp chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn BRC (tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của Hiệp hội bán lẻ Vương quốc Anh) cho lĩnh vực chế biến cá da trơn ở cấp độ A. Với những thành tựu đạt được, CASEAMEX được công nhận là một trong mười đơn vị chế biến thủy sản lớn của Việt Nam và góp mặt trên nhiều thị trường lớn trên thế giới.

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG VỀ SẢN LƯỢNG CỦA CASEAMEX

Thị trường	2008	2009	2010
Châu Á	50%	55%	30%
Châu Mỹ	22%	20%	40%
Châu Âu	20%	14%	11%

Trung Đông	4%	8%	15%
Thị trường khác	3%	3%	4%

Nguồn: Caseamex

Công ty có 04 thị trường chính là Thái Lan, Mỹ, EU, Trung Đông. Trong đó thị trường Châu Á và EU là thị trường được xem là truyền thống của các Công ty ngành thủy sản nói chung và Caseamex nói riêng vì điều kiện thâm nhập thị trường tương đối dễ chịu, nhu cầu cao, tỷ suất lợi nhuận tốt và ổn định. Nếu tính theo giá trị năm 2009, tỷ trọng Công ty xuất vào thị trường này chiếm khoảng 55%, tăng 5% so với năm 2008.

Công ty hiện đang sở hữu hệ thống máy móc sản xuất đồng bộ với số lượng dây chuyền, băng tải chuyển, hệ thống làm lạnh, hiện đại và có công suất cao:

- Hệ thống thiết bị chế biến: Được cung cấp bởi các nhà sản xuất thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực chế biến và bảo quản hàng đông lạnh hàng đầu thế giới như máy nén lạnh Mycom (Nhật Bản), máy cấp đông Jackstone (Anh), Gunner (Đức) công suất cao, máy mạ băng tái đông được trang bị hiện đại, có quy mô công nghiệp đáp ứng các yêu cầu quản lý và các chương trình quản lý chất lượng trong chế biến, hoạt động có năng suất cao, sản phẩm tốt.
- Hệ thống máy nén làm lạnh: Công nghệ mới, hiện đại được sản xuất từ Nhật, Đức đạt trình độ phát triển cao của ngành kỹ thuật lạnh, độ bền tuổi thọ cao, chu kỳ bảo dưỡng dài, máy móc vận hành ổn định, tiêu thụ năng lượng thấp.
- Hệ thống cấp đông băng chuyên: Cấp đông băng chuyên IQF là phương pháp cấp đông tốt nhất, sản phẩm đẹp phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, giá trị dinh dưỡng được đảm bảo trong suốt quá trình cấp đông và bảo quản.
- Hệ thống kho trữ: Hệ thống kho trữ lạnh được nhập khẩu 100% từ Đức và các nước Châu Âu, có sức chứa 3.300 tấn thành phẩm, vận hành tự động, nhiệt độ âm 20⁰ C đảm bảo chất lượng lưu trữ hàng hoá tốt.

Toàn bộ hệ thống nhà xử lý, kho lạnh với các thiết bị đồng bộ có công suất lớn đảm bảo cho Công ty sản xuất, chế biến những sản phẩm có tiêu chuẩn chất lượng cao nhất, đáp ứng nhu cầu khắt khe nhất của khách hàng về chất lượng cũng như an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo khả năng cạnh tranh.



Trong quá trình hoạt động, đơn vị luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững xuyên suốt từ khâu nuôi trồng cho đến quản lý chất lượng sản xuất và cả khâu bán hàng. Hiện tại, Công ty đặt lên hàng đầu chương trình kiểm soát vùng nuôi cũng như ao nuôi nhằm mục tiêu xây dựng vùng nuôi an toàn thân thiện với môi trường, không sử dụng kháng sinh và hóa chất bị cấm; thực hành nuôi tốt GAP (Good Aquaculture Practice); đầu tư kinh phí thực hiện quy trình tự xử lý nước cho ao nuôi và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn về môi trường, giữ gìn nước nguồn của dòng sông Mêkong để ngành Công nghiệp cá da trơn Việt Nam có điều kiện sản xuất không đi ngược lại với quyền lợi của cộng đồng và xã hội.

3. Định hướng phát triển

Xu hướng phát triển của Công ty trong tương lai sẽ đi vào đường lối chuyên nghiệp cả về cách quản lý vùng nguyên liệu, kiểm soát chất lượng, quảng bá thương hiệu.... đặc biệt là sự quan tâm, dẫn dắt của các Hiệp hội, ban ngành cùng với khả

năng nhận thức của Ban lãnh đạo mỗi doanh nghiệp trong ngành nhằm hướng đến những bước đi vững chắc và lâu dài. Cụ thể:

a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư

- Mở rộng nhà xưởng sản xuất và kho tồn trữ hiện tại đáp ứng sản lượng ngày một gia tăng của Công ty trên mặt bằng hiện có.
- Xây dựng nhà máy sản xuất chế biến mới, hiện đại đủ cung cấp cho các đơn đặt hàng của các nhà nhập khẩu.
- Tăng cường vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát chi phí, tăng năng suất, giảm giá thành để nâng sức cạnh tranh cho sản phẩm của Công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng các nước, các nhà nhập khẩu về sản phẩm giá trị gia tăng có giá trị dinh dưỡng cao.
- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của chi nhánh, công ty con của Công ty. Caseamex sẽ tiến tới việc tự tìm kiếm thị trường, đưa sản phẩm vào các siêu thị, nhà hàng và hệ thống cửa hàng thức ăn nhanh.

b) Tiếp thị

- Đảm bảo chất lượng đã được khẳng định và thời gian giao hàng. Uy tín về chất lượng sản phẩm hiện đang được xem là tài sản lớn nhất của CASEAMEX.
- Giữ vững và từng bước nâng cao doanh số, nâng cao thị phần xuất khẩu và thị phần trong nước, nâng cao vị thế của Công ty trong ngành.
- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng quan hệ đối ngoại để tìm kiếm các đối tác xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu của Công ty. Thông qua công ty con tại Mỹ, CASEAMEX sẽ từng bước giới thiệu sản phẩm của mình sang các nước lân cận khác tại khu vực Bắc, Trung và Nam Mỹ.
- Thường xuyên tham gia các hội chợ chuyên ngành thủy sản trong và ngoài nước.

c) Tài chính

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- Phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn trên thị trường chứng khoán đáp ứng cho nhu cầu đầu tư và phát triển của Công ty.
- Tích cực tìm nguồn vốn vay với lãi suất thấp.

d) Nhân lực

- Xây dựng và cải tiến chính sách lương thưởng theo hướng tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động.
- Tổ chức huấn luyện đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân. Sắp xếp bậc thợ, bậc lương phù hợp.
- Thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng tạo, cải tiến tăng năng xuất, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh của Công ty và thu nhập người lao động.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

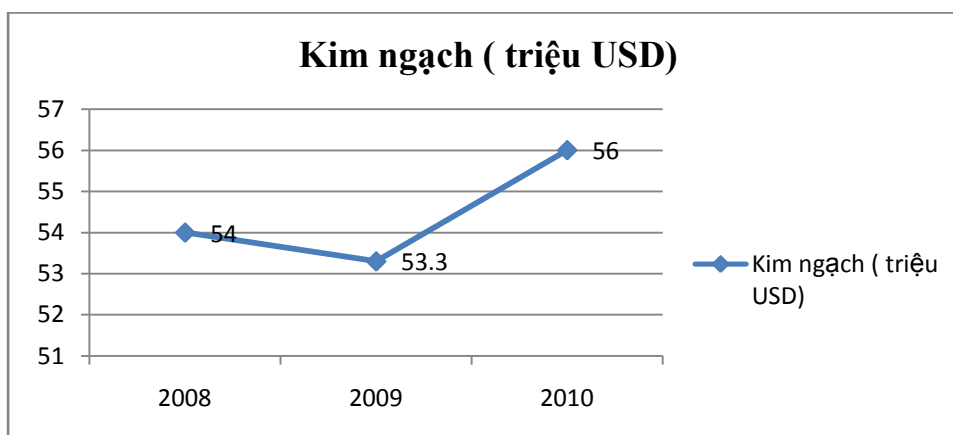
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Những nét nổi bật về hoạt động kinh doanh năm 2010

Năm 2010 là một năm có khá nhiều sự kiện đối với ngành cá tra, cá basa Việt Nam. Giá trị xuất khẩu cá tra, cá basa Việt Nam năm 2010 đạt 1,427 tỷ USD tăng nhẹ 5,2% so với năm 2009 (1,34 tỷ USD). Mặc dù không đạt được mức 1,5 tỷ USD như kế hoạch nhưng kết quả này là rất đáng ghi nhận trong bối cảnh toàn cầu đã nỗ lực chống đỡ nhiều từ sự tấn công từ bên ngoài như thuế chống bán phá giá ở Mỹ, chiến dịch truyền thông bôi xấu cá tra ở Châu Âu và Mỹ, việc WWF đưa cá tra vào danh sách đỏ và các khó khăn trong nước tác động như lãi vay ngân hàng, biến động tỷ giá, nguồn cung cấp nguyên liệu bị giảm.

Do tình hình kinh tế cùng nhưng chính sách bảo hộ của thị trường nước ngoài, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng. Doanh thu bán hàng năm 2010 đạt 1.178 tỷ đồng, tăng 22,7% so với năm 2009 nhưng giảm 6,5% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 24,5 tỷ đồng, giảm 19,6% so với năm 2009 và giảm 15,7% so với kế hoạch. Điều này là do năm 2010 Công ty không còn hưởng lợi từ khoản đầu tư tài chính như năm 2009, Công ty có nguồn thu tài chính từ nguồn lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện đạt 36,756 tỷ đồng (tăng 121.98% so với 2008) cũng như phần tiết kiệm được chi phí lãi vay có được từ gói cứu trợ lãi suất của Chính phủ giúp làm giảm tỷ trọng chi phí tài chính trên doanh thu thuần năm 2009 xuống còn 3.5% (trong năm 2008 là 5,8%).

Tuy hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nhưng kim ngạch xuất khẩu của Công ty vẫn duy trì ổn định qua các năm chứng minh Caseamex có một nền tảng kinh doanh và chiến lược kinh doanh đúng đắn, một thương hiệu đáng tin cậy. Kế hoạch các năm tiếp theo, công ty sẽ khởi động và thực hiện một số dự án mới nhằm phát triển chiều sâu và hướng tới mục tiêu tối ưu hóa chuỗi giá trị sản phẩm



Về nhà máy

Hiện nay, công ty có 02 nhà máy chế biến hoạt động với công suất khoảng 15.000 đến 20.000 tấn thành phẩm/năm:

- ✓ Nhà máy chế biến MEKONG DELTALFOOD đặt tại Lô 2-12 Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, chuyên sản xuất và chế biến các sản phẩm từ cá tra, cá basa và các mặt hàng thủy hải sản khác
- ✓ Nhà máy chế biến Cafish Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Nóc 1, chuyên sản xuất chế biến các sản phẩm từ Tôm và các mặt hàng thủy hải sản khác.

Về Vùng nuôi nguyên liệu

Hiện tại, công ty đã đầu tư và liên kết đầu tư vùng nuôi nguyên liệu khoảng 150 hecta tại Cần Thơ, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Hậu Giang... có khả năng tự cung tự cấp trên 80% sản lượng nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất của nhà máy. Vùng nuôi nguyên liệu cung cấp mỗi năm khoảng từ 45.000-50.000 tấn nguyên liệu/năm.

Về Đầu tư

Công ty đầu tư 15,3 tỷ đồng (chiếm 51%) vào Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ (Cafish)

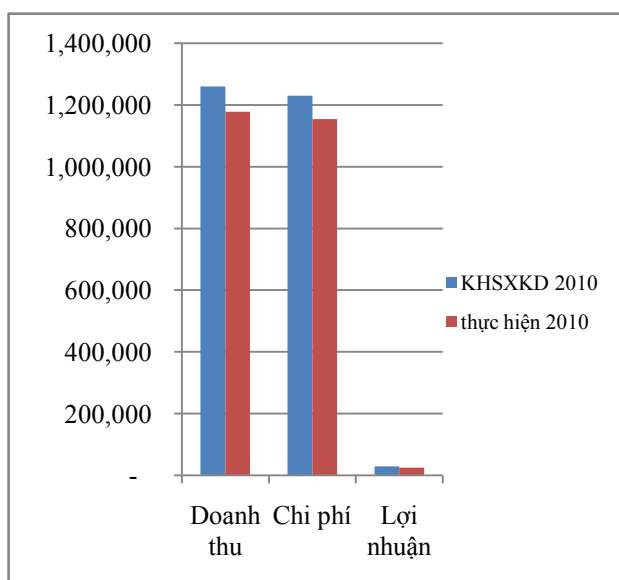
Công ty đầu tư tài chính vào Công ty Thủy sản Đông Nam (với tỷ lệ góp vốn 23,8%)

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	KHSXKD năm 2010	Kết quả thực hiện năm 2010	Chênh lệch (Thực hiện so với kế hoạch)	
			Giá trị	%
Doanh thu	1.260.000.000.000	1.178.291.072.911	(81.708.927.089)	93,5%
Chi phí	1.230.862.500.000	1.153.730.834.623	(4.577.261.712)	93,17 %
Lợi nhuận sau thuế	29.137.500.000	24.560.238.288	(4.577.261.712)	84,3%
Tỉ suất lợi nhuận	2,3%	2,08%		
Tỷ lệ cổ tức	20%	18%		

Năm 2010, hoạt động kinh doanh của Caseamex như sau;



Doanh thu: Tổng doanh thu đạt 1.178 triệu đồng, hoàn thành 93,5% kế hoạch, tăng 22,7% so với doanh thu năm 2009.

Chi phí: Tổng chi phí năm 2010 bằng 93,17 % so với kế hoạch, tăng so với năm 2009.

Lợi nhuận sau thuế năm 2010: đạt 24,56 tỷ đồng, hoàn thành 93,17% so với kế hoạch, giảm 19,6% so với năm 2009.

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 2,08%, giảm 9,5% so với kế hoạch đề ra.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn ổn định sản xuất và phát triển với chiến lược:

- ✓ Bảo tồn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.

- ✓ Kinh doanh có hiệu quả và đem lại lợi nhuận cho Công ty, lợi tức cho cổ đông.
- ✓ Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ ổn định và có hướng phát triển.
- ✓ Đảm bảo việc làm, đời sống cho Cán bộ, CNV, góp phần phục vụ an sinh xã hội.
- ✓ Đa dạng hóa mặt hàng : Cá tra, cá basa fillet, tôm sú, tôm thẻ, tôm càng, cá chẽm...cùng một số sản phẩm từ các loại thủy hải sản khác như : đùi ếch, bạch tuộc, mực, các loại cá biển....
- ✓ Luôn luôn tuân thủ và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế như : HACCP, SSOP, GMP, BRC, SQF 1000, SQF 2000, ISO 9001:2000, ngoài ra Công ty còn tiến hành thực hiện chương trình quản lý chất lượng Global Gap cho các trại nuôi.
- ✓ Ổn định được nguồn nhân lực, đây là yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển của Công ty.
- ✓ Thực hiện quản lý tài chính, tài sản của công ty theo đúng qui định hiện hành và theo đúng pháp luật của Nhà nước.
- ✓ Quan tâm công tác xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể vững mạnh, xây dựng công ty an toàn văn minh, có đời sống văn hóa tốt. Đảng Bộ công ty đạt Đảng Bộ trong sạch vững mạnh.

Trải qua 05 năm hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty đã đạt được các thành tựu:

- ✓ Nằm trong top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam
- ✓ Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2008,2009 do Bộ Công Thương cấp.
- ✓ Thương hiệu, sản phẩm uy tín, chất lượng năm 2009 do Bộ Công Thương cấp.
- ✓ Cùng nhiều bằng khen, giấy khen, và giấy chứng nhận khác.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của Caseamex đối với các ngành kinh doanh chính, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường của các ngành mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu của Công ty giai đoạn từ 2011 – 2014 như sau:

- ✓ Từ cơ sở thiết bị kỹ thuật đã được đầu tư mới trong các năm qua Công ty đã tăng công suất sản phẩm và đẩy mạnh sản xuất mặt hàng giá trị gia tăng, tăng doanh số và kim ngạch xuất khẩu.
- ✓ Mở rộng nhiều vùng nuôi, liên kết với các trại nuôi tăng nguồn nguyên liệu từ 45.000 đến 50.000 tấn/năm đáp ứng trên 80% nhu cầu nguyên liệu cho Nhà máy hoạt động.
- ✓ Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn đã đạt được như : HACCP, SSOP, GMP, BRC, SQF 1000, SQF 2000, ISO 9001:2000
- ✓ Tiếp tục củng cố và phát huy các mặt hàng chủ lực đang là thế mạnh của Công ty.
- ✓ Sử dụng hiệu quả nguồn vốn tự có, tranh thủ các nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn của ngân hàng để bổ sung vốn kinh doanh và trả hàng, nhằm đạt hiệu suất sử dụng vốn cao nhất.
 - Tranh thủ nguồn vốn vay trung hạn và dài hạn từ các tổ chức tín dụng để triển khai các dự án mở rộng của Công Ty.
 - Xem xét việc tổ chức lại bộ máy quản lý của Công ty trên nguyên tắc tinh gọn, chuyên nghiệp.
 - Đảm bảo an toàn về vốn và hiệu quả kinh doanh.
- ✓ Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế phù hợp với đặc điểm ngành nghề kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý. Các định mức được phổ biến đến tận người lao động, công bố công khai cho người lao động trong Công ty biết để thực hiện và giám sát.

- ✓ Định kỳ tổ chức phân tích chi phí sản xuất, chi phí lưu thông, giá thành sản phẩm, nhằm phát hiện những khâu yếu, kém trong quản lý, để có giải pháp khắc phục kịp thời.
 - Các mục tiêu sản xuất kinh doanh cụ thể sẽ được xây dựng hàng năm, báo cáo và thông qua trước Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Đặc biệt Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty tìm kiếm cơ hội đẩy mạnh liên kết liên doanh phát triển sản xuất kinh doanh đa ngành nghề nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh ổn định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1 Báo cáo tình hình tài chính

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,02	0,99	0,92
TSLĐ/Nợ ngắn hạn				
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,56	0,7	0,65
II. Chỉ tiêu về cơ cấu Vốn				
Hệ số Nợ/Tổng nguồn vốn	Lần	78.84 %	77.07 %	78%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	428.10%	385.92 %	406%
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay HTK				
Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	Lần	4.33	4.9	5,7
Vòng quay Tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1.69	1.53	1,59
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	2.09 %	3.17 %	2%
Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	16.52 %	24.59 %	15%
Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	3.04%	2.85%	3%
Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2.26%	2.85%	2%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2008, 2009, 2010 của Caseamex

✓ ***Khả năng thanh toán***

Qua bảng số liệu trên có thể thấy, Hệ số thanh toán ngắn hạn khá thấp (dưới 1) do áp lực Nợ ngắn hạn của Công ty khá lớn. Chỉ tiêu thanh toán nhanh của Công ty tương đối thấp. Chênh lệch Hệ số thanh toán Nợ ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh là tương đối cao do khoản mục Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu Nợ của Công ty. Tuy nhiên, chỉ tiêu này thấp do ảnh hưởng của Nợ ngắn hạn cao không đáng lo ngại về khả năng thanh toán vì các khoản Nợ ngắn hạn thường có thời gian thu hồi khá ngắn.

✓ ***Chỉ tiêu về Cơ cấu Vốn***

Chỉ tiêu về cơ cấu Vốn hầu như không thay đổi qua các năm, Công ty luôn duy trì tỷ số Nợ một cách hợp lý, sử dụng những lợi ích từ việc sử dụng Nợ nhằm khuếch trương lợi nhuận sau thuế mà rủi ro vẫn ở mức chấp nhận được.

✓ ***Chỉ tiêu về năng lực hoạt động***

Vòng quay hàng tồn kho tăng lên từ 4.9 vòng năm 2009 lên 5,7 vòng trong năm 2010, nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động kinh doanh của Công ty có sự phát triển tích cực, năng suất tăng lên, sản phẩm tiêu thụ tốt, doanh thu tăng nên giá vốn hàng bán tăng theo. Có thể thấy Công ty có chính sách về hàng tồn kho khá hợp lý, nhằm giảm thiểu rủi ro khi giá cả thị trường biến động mạnh.

✓ ***Chỉ tiêu về khả năng sinh lời***

Các chỉ tiêu khả năng sinh lời là các chỉ số phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm. Các hệ số sinh lời của Caseamex tăng so với các năm trước cho thấy khả năng kinh doanh phát triển của các doanh nghiệp và thương hiệu của Công ty thâm nhập thị trường ngày càng cao. Mặc dù nền kinh tế toàn cầu đang trong giai đoạn gặp nhiều khó khăn, nhiều ngành sản xuất đang phải “gồng mình” tinh giảm đội ngũ cán bộ nhân viên để làm ăn hiệu quả, tìm kiếm lợi nhuận thì Caseamex vẫn chứng tỏ mình là một doanh nghiệp vững mạnh, ứng phó kịp thời với các diễn biến tốt xấu của nền kinh tế để đem lại chỉ tiêu lợi nhuận khả quan nhất.

▪ **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010:**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2009	Giá trị tại 31/12/2010
Tổng giá trị theo sổ sách	125.283.950.636	165.398.427.053
Vốn Điều lệ hiện tại	56.814.800.000	77.000.000.000
Mệnh giá một cổ phần	10.000	10.000
Số cổ phần hiện hành (CP)	5.681.480	7.700.000
Thư giá/cổ phần (đồng/cp)	22.051	21.480

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009 và 2010 của Caseamex

▪ **Cơ cấu vốn chủ sở hữu:**

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2009		31/12/2010	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông nắm giữ trên 5%					
1	Văn Phòng Thành Ủy	1.263.192	22,23%	1.389.511	18,04%
2	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt	292.108	5,14%		
3	CTCP Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Việt Long			1.100.000	14,28%
Cổ đông <5%		4.126.180	72,625%	5.210.489	67,66%
Tổng cộng		5.681.480	100%	7.700.000	100%

Nguồn: Caseamex

▪ **Tổng số cổ phiếu đang lưu hành (thời điểm 31/12/2010):**

Số lượng : 7.700.000 cổ phần

Mệnh giá : 10.000/cổ phần

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.

2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2010, về tình hình chung có các khó khăn và thuận lợi, cơ hội và thử thách sau:

Thuận lợi	Khó khăn
✓ Nhờ chủ động được nguồn nguyên liệu, tự cung tự cấp trên 80% nhu cầu nên Caseamex không những đảm bảo việc đủ nguyên liệu duy trì sản xuất ổn định mà còn hưởng lợi từ lợi nhuận của khâu nuôi nguyên liệu trong giai đoạn nguyên liệu tăng giá ✓ Công ty có hệ thống quản lý chất lượng cho toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như ISO 9001, BRC, IFS, HACCP, GMP, SSOP nên tiếp kiệm được thời gian, nguyên liệu, chất lượng sản phẩm cao... nhằm tăng hiệu quả. ✓ Công ty có cơ sở vật chất, dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị hiện đại phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh được bảo trì, bảo dưỡng và cải tiến liên tục nhằm đáp ứng được nhiệm vụ đặt ra. ✓ Do tỷ giá USD năm 2010 được điều chỉnh tăng nên các doanh nghiệp xuất khẩu với doanh thu USD như Caseamex được hưởng lợi ✓ Caseamex đã thực hiện việc phát hành thêm nhằm huy động Vốn, giảm gánh nặng nợ vay, không chịu áp lực về lãi suất	✓ Không còn gói hỗ trợ lãi suất, lãi suất tăng ✓ Tình hình nguyên liệu không ổn định, chi phí nuôi cá tăng do thức ăn và các chi phí nuôi tăng làm 09 tháng đầu năm 2010 người nuôi cá lỗ và bỏ nuôi hàng loạt. ✓ Cá tra gặp một số rào cản tại thị trường thế giới như việc WWF đưa cá tra vào danh sách đỏ, rủi ro của thuế chống phá giá. ✓ Giá lương thực thế giới tăng cao làm giá nguyên vật liệu thức ăn chăn nuôi tăng giá liên tục.

Cơ hội	Thách thức
✓ Nhu cầu thủy sản là nhu cầu thiết yếu và ngày càng gia tăng trên thế giới. Thủy sản đánh bắt ngày càng khan hiếm, do vậy thủy	✓ Thị trường của ngành chế biến cá tra nói chung đang bị thu hẹp do tác động của

sản nuôi trồng sẽ là nguồn cung chủ lực của thế giới. Việt Nam có lợi thế so sánh về phát triển thủy sản so với các nước khác trên thế giới nhờ thiên nhiên ưu đãi, nguồn nhân lực dồi dào. Đặc biệt, cá tra lại là sản phẩm mà Việt Nam có lợi thế so sánh tuyệt đối

- ✓ Cá tra là loại cá ngon, thịt trắng, giá cạnh tranh so với các loại cá thịt trắng khác và sản lượng ổn định so với các loại cá đánh bắt. Nhu cầu và thị trường cho loại cá này trên thế giới là rất lớn. Ngoài ra, tiềm năng khai thác thêm các mặt hàng giá trị gia tăng khác từ con cá này cũng như phụ phẩm cáu nó rất khả thi và hứa hẹn lợi nhuận cao.
- ✓ Caseamex là nhà cung cấp uy tín và đáng tin cậy với thương hiệu đã có chỗ đứng vững trên thị trường. Thị trường của Caseamex là thị trường ổn định với những khách hàng gắn bó trung thành với công ty

suy thoái kinh tế toàn cầu

- ✓ Giá bán giảm làm ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty. Nguyên nhân là do sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường dẫn đến bán phá giá
- ✓ Sự thiếu hụt lao động luôn là vấn đề với ngành thủy sản. Công ty luôn dành nhiều thời gian xây dựng chính sách cải thiện đời sống người lao động và các chế độ khuyến khích, thu hút lao động.

Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận năm 2010

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2009	Mức độ tăng trưởng	Mức độ vượt kế hoạch
Doanh thu thuần	1.260.000	1.178.291	960.553	22,66%	(6,48)
Lợi nhuận sau thuế	29.137	24.560	30.478	24,09%	(15,7)

Hoạt động kinh doanh

- **Sản phẩm:** Phát triển được mặt hàng cá tra fillet có chứng nhận với giá bán cao và tính cạnh tranh thấp và phát triển một số mặt hàng giá trị gia tăng
- **Thị trường:** duy trì các thị trường truyền thống là Châu Âu và Châu Á, phát triển được các thị trường mới

Hoạt động nuôi trồng

- Hiện nay, Công ty đã đầu tư và liên kết đầu tư vùng nuôi nguyên liệu khoảng 150 ha tại cần Thơ, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Hậu Giang..... có khả năng tự cung cấp trên 80% sản lượng nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất của nhà máy.
- Công ty đã đầu tư trung tâm giống và kỹ thuật thủy sản với tổng diện tích khoảng 150 ha tại Ấp Mái dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long..

Hoạt động tiếp thị

- Duy trì cập nhật thông tin trên website, đặc biệt là các nội dung liên quan đến nuôi trồng bền vững
- Hoàn tất bộ chuẩn hóa nhận diện thương hiệu
- Thực hiện chính sách nuôi Global Gap và các hoạt động quảng bá cho hình ảnh cá tra và cá nuôi trồng có chứng nhận

Hoạt động sản xuất

- Công suất chế biến và năng lực cấp đông đã được đầu tư mở rộng và đi vào hoạt động ổn định
- Thêm dây chuyền sản xuất tẩm bột và tẩm bột chiên tự động
- Quy trình sản xuất đã được cải tiến, tỷ lệ thu hồi sản phẩm đạt yêu cầu
- Công suất sản xuất hiện nay của công ty đạt từ 45.000-50.000 tấn cá nguyên liệu/năm, quy trình chăn nuôi khép kín kiểm soát tốt chất lượng đảm bảo đạt chất lượng

cá tốt nhất cho xuất khẩu, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về cỡ size và phân lớn sản lượng sản xuất của công ty

Kế hoạch kinh doanh năm 2011

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2011
01	Doanh thu	1.260.000.000.000 đồng
02	Kim ngạch xuất khẩu	60.000.000 USD
03	Lợi nhuận trước thuế	31.500.000.000 đồng
04	Khấu hao TSCĐ	19.500.000.000 đồng
05	Sản lượng sản xuất	15.000 tấn
06	Sản lượng tiêu thụ	16.000
07	Tổng số CBCNV	2.120 người
08	Thu nhập bình quân	3.000.000 đồng/người/tháng

Nguồn: Caseamex

Kế hoạch kinh doanh

- **Kim ngạch xuất khẩu:** 60 triệu USD
- **Thị trường:** đa dạng hóa thị trường
- **Sản phẩm:** Tiến đến hoàn chỉnh chuỗi sản phẩm cá fillet là mặt hàng chủ lực, đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng thủy sản khác sau đó sẽ tiến sang các lĩnh vực kinh doanh khác ngoài ngành chế biến thủy sản.

Kế hoạch sản xuất

- Quản lý sản xuất hiệu quả, tiết kiệm chi phí và cải thiện năng suất
- Sản xuất đúng tiến độ giao hàng
- Tuân thủ và duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO, BRC, IFS hiện hành

Kế hoạch tiếp thị

- Quảng bá thương hiệu để khách hàng nhận diện sự khác biệt của chất lượng sản phẩm Caseamex với hoạt động nuôi trồng và chế biến thân thiện với môi trường.
- Chủ động tổ chức và tham gia các chiến dịch truyền thông bảo vệ hình ảnh cá tra Việt Nam

Hoạt động sản xuất

- Công suất chế biến và năng lực cấp đông đã được đầu tư mở rộng và đi vào hoạt động ổn định
- Thêm dây chuyền sản xuất tẩm bột và tẩm bột chiên tự động
- Quy trình sản xuất đã được cải tiến, tỷ lệ thu hồi sản phẩm đạt yêu cầu
- Công suất sản xuất hiện nay của công ty đạt từ 45.000-50.000 tấn cá nguyên liệu/năm, quy trình chăn nuôi khép kín kiểm soát tốt chất lượng đảm bảo đạt chất lượng cá tốt nhất cho xuất khẩu, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về cỡ size và phân lớn sản lượng sản xuất của công ty

Kế hoạch nuôi trồng

- Mở rộng vùng nuôi, liên kết với các trại nuôi nhằm tăng nguồn nguyên liệu từ 45.000-50.000 tấn/năm đáp ứng trên 80% nhu cầu nguyên liệu cho nhà máy hoạt động
- Liên kết Công ty giống để đẩy mạnh sản xuất con giống đủ cung cấp cho các trại nuôi cũng như góp phần

Kế hoạch về Vốn

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn tự có, tranh thủ các nguồn vốn vay ngắn hạn, và dài hạn của ngân hàng để bổ sung vốn kinh doanh và trả hàng nhằm đạt hiệu suất sử dụng vốn cao nhất
- Tranh thủ nguồn vốn vay trung hạn và dài hạn từ các tổ chức tín

cung cấp con giống cho khu vực.Đẩy mạnh hợp tác cải tiến chất lượng giống để có con giống tốt ít bệnh, tăng trưởng và phát triển nhanh cả về chất lượng và hiệu quả

dụng để triển khai các dự án mở rộng của Công ty

- Tăng cường công tác đầu tư Vốn hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ, trang trại nuôi trồng thủy sản để có nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định, kiểm soát được nguồn gốc chất lượng nguyên liệu đáp ứng cho nhu cầu sản xuất xuất khẩu.

3 Những tiên bộ Công ty đạt được

▪ Vị thế của Công ty trong ngành:

CASEAMEX là công ty có quy mô thuộc vào những doanh nghiệp lớn trong ngành chế biến thủy sản xuất khẩu của cả nước, tổng công suất hiện tại lên đến 150-200 tấn cá nguyên liệu/ngày. Trong quá trình hoạt động, đơn vị luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững xuyên suốt từ khâu nuôi trồng cho đến quản lý chất lượng sản xuất và cả khâu bán hàng. Hiện tại, Công ty đặt lên hàng đầu chương trình kiểm soát vùng nuôi cũng như ao nuôi nhằm mục tiêu xây dựng vùng nuôi an toàn thân thiện với môi trường, không sử dụng kháng sinh và hóa chất bị cấm; thực hành nuôi tốt GAP (Good Aquaculture Practice); đầu tư kinh phí thực hiện quy trình tự xử lý nước cho ao nuôi và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn về môi trường, giữ gìn nước nguồn của dòng sông Mêkong để ngành Công nghiệp cá da trơn Việt Nam có điều kiện sản xuất không đi ngược lại với quyền lợi của cộng đồng và xã hội.

CASEAMEX là đơn vị được đánh giá cao về năng lực sản xuất hàng giá trị gia tăng thể hiện thông qua các kỳ hội chợ, đạt được nhiều giải thưởng cao tại các hội chợ quốc tế cũng như trong nước. Đối với mặt hàng truyền thống, CASEAMEX luôn đặt chất lượng lên hàng đầu, Công ty hiện đang áp dụng quy trình sản xuất chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn như IFS, BRC, HACCP, GMP, SSOP, ISO và được kiểm soát tốt về chất lượng đủ điều kiện đáp ứng được thị trường lớn và khó

tính. Do đó, thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực gần như không hạn chế, đảm bảo cho doanh nghiệp có đầu vào ổn định và ngày càng phát triển.

Ngoài ra, Công ty có lợi thế về nguồn cung cấp nguyên liệu do nằm tại tỉnh Cần Thơ, một tỉnh thuộc khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long có môi trường và điều kiện được xem là thuận lợi nhất của ngành nuôi thả cá tra, cá basa, tôm sú nguyên liệu. Mặt khác, Công ty luôn đảm bảo duy trì và thiết lập mối quan hệ một cách chặt chẽ với các nhà cung cấp lớn, thường xuyên có sự hỗ trợ và các chính sách hợp tác liên kết tốt với các bạn hàng.

❖ Danh sách 10 doanh nghiệp xuất khẩu cá tra hàng đầu Việt Nam

Đơn vị tính: triệu USD

2006		2008		2009		2010	
Navico (ANV)	111.5	Navico (ANV)	187.7	Hùng Vương (HVG)	122	Vĩnh Hoàn (VHC)	126.4
Agifish (AGF)	55.4	Hùng Vương (HVG)	169.4	Vĩnh Hoàn (VHC)	115	Hùng Vương (HVG)	100.8
Vĩnh Hoàn (VHC)	53.7	Vĩnh Hoàn (VHC)	101.3	Navico (ANV)	85	Anvifish	61.7
Hùng Vương (HVG)	48.2	Agifish (AGF)	89.9	Anvifish	57	Agifish (AGF)	58.8
Caseamex	29.6	Thimaco	48	Agifish (AGF)	55	Navico (ANV)	58.2
Thanh niên	29.2	Bianfish	47.2	Bianfish	53	CL-Fish	48.3
Thufico	25.9	Anvifish	45	Thimaco	43	Bianfish	43.9
Vạn Đức	24.8	HTFood	39.3	CuuLong Seapro	39	NTSF	37.1
Q.V.D food	22.6	Q.V.D Food	38.4	HTFood	33.9	South Vina	35.4
Docifish	21.5	CL-Fish	37.9	Caseamex	33.7	I.D.I Corp	34.9
Toàn ngành	736.8	Toàn ngành	1.450	Toàn ngành	1.340	Toàn ngành	1.427

Nguồn: VHC

▪ Về bộ máy quản trị, điều hành

Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy đã được cải tiến liên tục theo

hướng đáp ứng nhu cầu quản trị và điều hành công ty trong quá trình phát triển và hội nhập. Hướng đến việc cải tiến bộ máy quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế, Caseamex đã phần nào đáp ứng được yêu cầu phát triển, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

▪ Về nguồn nhân lực

Công ty có đội ngũ nhân sự lành nghề, không ngừng được đào tạo nâng cao tay nghề. Ngoài ra, Công ty hoạt động dựa trên nền tảng tài chính – kế toán chuẩn mực nên được khách hàng đánh giá rất cao.

Đồng thời, Caseamex xây dựng được đội ngũ marketing chuyên nghiệp, phát triển thương hiệu và đưa sản phẩm của Caseamex được nhiều nơi biết đến.

▪ Triển vọng phát triển của ngành

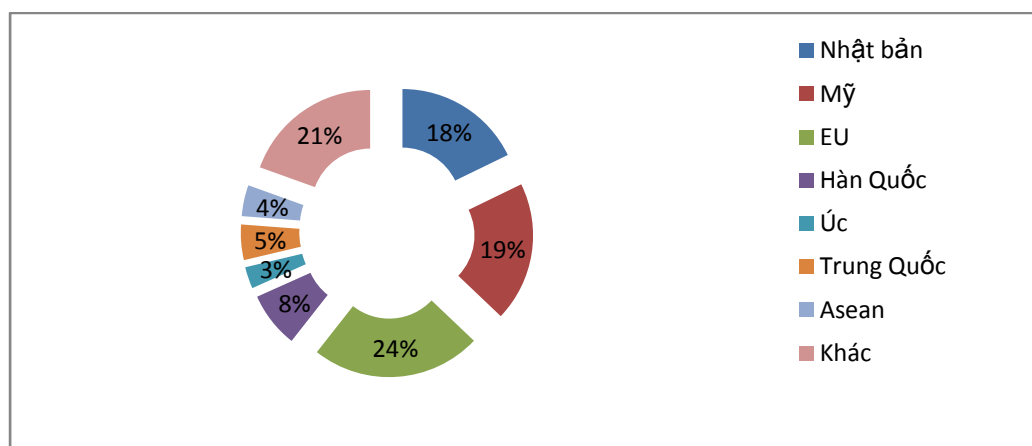
Việt Nam được xem là một trong những quốc gia có tăng trưởng về xuất khẩu thủy sản nhanh nhất thế giới với tốc độ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn 2001 – 2010 đạt 15%/năm. Theo FAO, Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 5 trong danh sách các nước xuất khẩu thủy sản hàng đầu thế giới và đứng thứ 3 về sản lượng nuôi trồng thủy sản, chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ. Ngành thủy sản Việt Nam chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nuôi trồng, đây cũng là xu hướng phát triển của ngành thủy sản trên thế giới.

Từ lâu thủy sản là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, đóng góp từ 3,5% - 4% GDP của nền kinh tế. Năm 2010, thủy sản tiếp tục giữ vững vị thế là một ngành kinh tế quan trọng của đất nước khi chiếm 3,74% trong cơ cấu GDP.

Ngoại trừ việc giảm nhẹ cả về sản lượng và kim ngạch xuất khẩu trong năm 2009 do hậu quả của suy thoái kinh tế toàn cầu, ngành thủy sản đã có những bước tăng trưởng ấn tượng trong giai đoạn 2001 – 2010. Ấn tượng nhất là năm 2010, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn thử thách nhưng ngành thủy sản đã đánh dấu một năm thắng lợi với kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt mốc 5 tỷ USD, tăng 18,4% so với năm 2009.

Xét riêng về ngành cá, kim ngạch xuất khẩu đều tăng mạnh trong giai đoạn 2001 - 2010. Trong năm 2009, do hậu quả của suy thoái kinh tế thế giới, ngành thủy sản nói chung và ngành cá nói riêng đã sụt giảm nhưng vẫn duy trì kim ngạch xuất khẩu ở mức cao. Sau sự sụt giảm năm 2009, ngành cá đã có sự phục hồi trở lại trong năm 2010 với kim ngạch xuất khẩu vượt 1,4 tỷ USD.

▪ Thị trường xuất khẩu



Xét riêng về ngành cá, kim ngạch xuất khẩu đều tăng mạnh trong giai đoạn 2001 - 2010. Trong năm 2009, do hậu quả của suy thoái kinh tế thế giới, ngành thủy sản nói chung và ngành cá nói riêng đã sụt giảm nhưng vẫn duy trì kim ngạch xuất khẩu ở mức cao. Sau sự sụt giảm năm 2009, ngành cá đã có sự phục hồi trở lại trong năm 2010 với kim ngạch xuất khẩu vượt 1,4 tỷ USD.

Năm 2010, Việt Nam đã xuất khẩu hơn 1,35 triệu tấn thủy sản sang 163 thị trường trên thế giới, đạt giá trị hơn 5 tỷ USD, tăng 11,3% về khối lượng và 18,4% về giá trị so với năm 2009. Trong đó, EU, Mỹ và Nhật là các thị trường chủ yếu của thủy sản Việt Nam, chiếm tổng cộng khoảng 60,5% kim ngạch xuất khẩu. Ba thị trường này cũng được xem là thị trường tiêu thụ khó tính nhất bởi những quy định khắc khe về vệ sinh an toàn thực phẩm, mức độ cạnh tranh cũng như các rào cản thương mại.

▪ Chiến lược phát triển của ngành thủy sản

Ngành thủy sản phấn đấu phát triển với mục tiêu trở thành ngành kinh tế trọng điểm, mũi nhọn về xuất khẩu với các chỉ số tăng trưởng như sau:

- ✓ *Năm 2015: sản lượng tăng 2,76% năm, kim ngạch xuất khẩu đạt 6,0 tỷ USD;*
- ✓ *Năm 2020: kim ngạch xuất khẩu đạt 7,0 tỷ USD với khối lượng thành phẩm xuất khẩu đạt 1,8 tỷ tấn/4,7 tấn nguyên liệu thủy sản, chiếm 74,6%.*

Để đạt được những mục tiêu trên, ngành thủy sản cần phải đầu tư một lượng vốn lớn lên tới hơn 67.000 tỷ đồng với khoảng 20 chương trình và đề án sẽ được đầu tư, tiêu biểu như:

- Chương trình khai thác hải sản bền vững
- Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản
- Chương trình đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản
- Chương trình phát triển khoa học công nghệ phục vụ phát triển thủy sản.

Ngoài ra, cần chú trọng gắn kết giữa thị trường xuất khẩu và thị trường trong nước, chất lượng đời sống ngư dân cần được chú trọng hơn. Ngoài thị trường truyền thống có thể khảo sát và tìm kiếm các thị trường mới như thị trường Nam Mỹ, Trung Đông, Bắc Phi. Với các chỉ tiêu cho thấy sự ổn định, tốc độ phát triển trong hoạt động xuất khẩu thủy sản được dự báo là rất cao, hứa hẹn nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản vươn lên theo hướng mở rộng thị trường và gia tăng năng lực sản xuất.

Qua các con số thống kê về ngành thủy sản trên thế giới cũng như tại Việt Nam, có thể nhận thấy ngành thủy sản là một trong những ngành kinh tế có sự tăng trưởng tốt kể cả khi nền kinh tế toàn cầu trải qua khủng hoảng. Trong đó thủy sản Việt Nam là một trong những điểm sáng trên bản đồ thủy sản thế giới với tốc độ phát triển ấn tượng.

Ngành thủy sản Việt Nam được dự đoán sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong giai đoạn sắp tới để vươn lên vị trí thứ 02 trong danh sách các nước xuất khẩu thủy sản trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc. Mặt hàng thủy sản Việt Nam là có khả

năng cạnh tranh cao trên thị trường thủy sản quốc tế bởi chất lượng và giá cả. Đó là lý do tại sao thủy sản Việt Nam luôn gặp phải các rào cản bảo hộ tại thị trường các nước xuất khẩu nhằm bảo hộ các doanh nghiệp sản xuất trong nước.

Đối với ngành thủy sản, chất lượng và giá cả là hai điều kiện tiên quyết tạo nên sự khác biệt. Ngành hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam đều hội đủ các yếu tố của sự khác biệt, trong đó sản phẩm cá tra là không thể thay thế và Việt Nam có lợi thế cạnh tranh tuyệt đối loại sản phẩm này với chất lượng cao và giá cả hợp lý.

Ngành thủy sản Việt Nam xác định 3 sản phẩm xuất khẩu chủ lực là cá tra/basa, tôm và nhuyễn thể, trong đó, hai ngành hàng phải có thương hiệu là cá tra/basa và tôm. Đặc biệt là ngành hàng cá tra, basa được xem là thế mạnh của Việt Nam với tiềm năng rất lớn mà không có quốc gia nào có thể cạnh tranh được. Mọi khó khăn chỉ là tạm thời và có thể giải quyết được bằng các chính sách và định hướng đúng đắn, ngành cá nói riêng và ngành thủy sản Việt Nam nói chung đang hướng đến những thành tựu mới trên chặng đường phát triển mới, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và Bản thuyết minh báo cáo tài chính được đính kèm nguyên văn, không tách rời Báo cáo thường niên này. Đồng thời đã được đăng tải trên Website Công ty www.caseamex.com.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ**

**BẢN GIẢI TRÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ
BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- **Kiểm toán độc lập:** Báo cáo kiểm toán số 0810444/AISC-DN
- **Đơn vị kiểm toán :** Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM
Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (08) 3930 5163 Fax: (08) 3930 4281
- **Giới hạn phạm vi kiểm toán:** Không có.
- **Ý kiến kiểm toán viên:** Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ**

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Công ty mà Caseamex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

▪ CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ

➤ Địa chỉ	Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Nóc I, Q.Bình Thủy, Tp.Cần Thơ
➤ Vốn điều lệ	30.000.000.000.000 đồng
➤ Tỷ lệ nắm giữ	51%
➤ Ngành nghề kinh doanh	Chế biến các mặt hàng thủy hải sản, gia súc gia cầm đông lạnh xuất khẩu
➤ Giấy CNĐKKD	Số 5702001629 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Cần Thơ cấp lần đầu ngày 20/02/2008.

▪ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN ĐÔNG NAM

➤ Địa chỉ	Lô 27, Khu Công nghiệp Trà Nóc 1, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
➤ Vốn điều lệ	69.000.000.000.000 đồng
➤ Tỷ lệ nắm giữ	23.78%
➤ Ngành nghề kinh doanh	+ Chế biến, gia công các mặt hàng thủy sản + Sản xuất, kinh doanh, thức ăn, thủy hải sản. + Nuôi trồng thủy hải sản. + Cho thuê kho bảo quản nông, thủy sản thực phẩm. Kinh doanh nhà hàng, vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ.
➤ Giấy CNĐKKD	Số 1800751462 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Cần Thơ cấp lần đầu ngày 18/12/2008.

2. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Caseamex

Không có



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

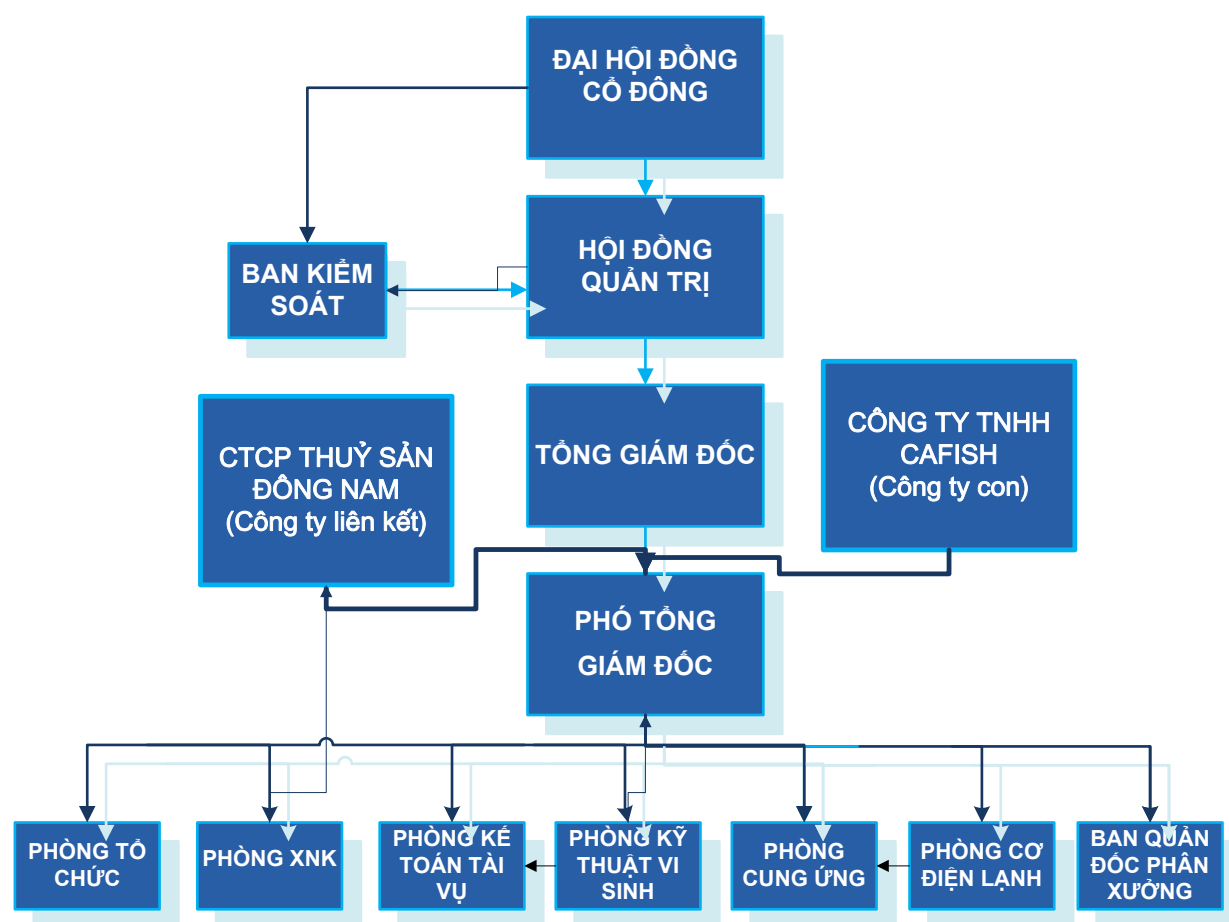
VII. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cần Thơ (CASEAMEX) được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua vào ngày 29/11/2005. Các hoạt động của CASEAMEX tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại đồng cổ đông thông qua. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:

❖	TRỤ SỞ CHÍNH	Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cần Thơ
➤	Địa chỉ	Lô 2.12 Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Q.ô Môn, TP.Cần Thơ
➤	Điện thoại	(0710) 3841819
➤	Fax	(0710) 3841116
➤	Email	sales@caseamex.com.vn
➤	Website	www.caseamex.com.vn
❖	CÔNG TY CON	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ
➤	Địa chỉ	Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Nóc 1, Quận Bình thủy, TP.Cần Thơ
➤	Điện thoại	(0710) 3743865
➤	Fax	(0710) 3743866

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



3. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM SINH	CMND
1	Ông Võ Đông Đức	Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc	1959	36004871
2	Ông Nguyễn Chí Thảo	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám đốc	1968	361133038
3	Ông Lê Kế Nguyệt	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1952	360909868
4	Ông Lê Thành Được	Phó Tổng Giám Đốc	1967	361072644

• Ông Võ Đông Đức– Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	VÕ ĐÔNG ĐỨC
Giới tính	NAM
Ngày tháng năm sinh	06/02/1959
Nơi sinh	VĨNH LONG
Quốc tịch	VIỆT NAM
Dân tộc	KINH
Quê quán	TRƯỜNG LỘC, TAM BÌNH, VĨNH LONG.
Số CMND	360045871
Địa chỉ thường trú	46A/8 BÙI HỮU NGHĨA, BÌNH THỦY, TP.CẦN THƠ.
ĐT liên lạc ở cơ quan	(0710) 341819
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	ĐẠI HỌC CHĂN NUÔI THÚ Y + KINH TẾ.
Quá trình công tác	➤ TỪ 1982 ĐẾN 1985: CÔNG TÁC TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP HẬU GIANG. ➤ TỪ 1985 - 1988: CÔNG TÁC TẠI XÍ NGHIỆP LIÊN HIỆP CHĂN NUÔI HẬU GIANG ➤ TỪ 1988 - 2004: GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

- TỪ 2004 - 2006: PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NÔNG SÚC SẢN XNK CẦN THƠ (CATACO) KIÊM GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU
- TỪ 2006 – NAY: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC CTCP XNK THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX)
- TỪ THÁNG 3/2007 – NAY: THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY LAFOOCO

Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác THÀNH VIÊN HĐQT CTY CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAFACO)

Số cổ phiếu nắm giữ tại TCPH (tại 31/12/2010) 272.589 CỔ PHIẾU

Trong đó:

+ Sở hữu: 272.589 CỔ PHIẾU

+ Đại diện sở hữu

- Ông Nguyễn Chí Thảo – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên NGUYỄN CHÍ THẢO

Giới tính NAM

Ngày tháng năm sinh 01/07/1968

Nơi sinh	CÀ MAU
Quốc tịch	VIỆT NAM
Dân tộc	KINH
Quê quán	CÀ MAU
Số CMND	361133038
Địa chỉ thường trú	96/3 LÝ TỰ TRỌNG, QUẬN NINH KIỀU, TP.CẦN THƠ
ĐT liên lạc ở cơ quan	(0710) 342999
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	ĐẠI HỌC KINH TẾ.
Quá trình công tác	➤ TỪ 1993 - 1998: CÁN BỘ PHÒNG KINH DOANH XNK CÔNG TY NÔNG SÚC SẢN XNK THỦY SẢN CẦN THƠ (CATACO). ➤ TỪ 1998 – 2001: PHÓ GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU TRỰC THUỘC CÔNG TY NÔNG SÚC SẢN XNK CẦN THƠ (CATACO). ➤ TỪ 2001 – 2004: GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DUYÊN HẢI TRỰC THUỘC CÔNG TY NÔNG SÚC SẢN XNK CẦN THƠ (CATACO).
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC.

Số cổ phiếu nắm giữ tại TCPH 26.633 CỔ PHIẾU

(tại 31/12/2010)

Trong đó:

+ Sở hữu: 26.633 CỔ PHIẾU

+ Đại diện sở hữu

- Ông Lê Kế Nguyệt – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên	LÊ KẾ NGUYỆT
Giới tính	NAM
Ngày tháng năm sinh	19/8/1952
Nơi sinh	NGHỆ AN
Quốc tịch	VIỆT NAM
Dân tộc	KINH
Quê quán	NGHI LỘC, NGHỆ AN.
Số CMND	360909868
Địa chỉ thường trú	218/37C TRẦN HƯNG ĐẠO, TP.CẦN THƠ
ĐT liên lạc ở cơ quan	(0710) 341809
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH.
Quá trình công tác	➤ TỪ 1976 - 1980: CÔNG TÁC CÔNG TY XÂY LẮP THỦY SẢN NGHỆ TĨNH. ➤ TỪ 1980 – 2006: PHÓ PHÒNG

QUẢN LÝ GIA CÔNG CÔNG TY GIỐNG VÀ THỨC ĂN GIA SÚC HẬU GIANG (CATACO); PHÓ GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU.

➤ TỪ 2006 – 2010: PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC CTCP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ (CASEAMEX).

Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC.

Số cổ phiếu nắm giữ tại TCPH (tại 102.744 CỔ PHIẾU
31/12/2010)

Trong đó:

+ Sở hữu: 102.744 CỔ PHIẾU

+ Đại diện sở hữu

• Ông Lê Thành Được – Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên LÊ THÀNH ĐƯỢC

Giới tính NAM

Ngày tháng năm sinh 07/11/1967

Nơi sinh CẦN THƠ

Quốc tịch VIỆT NAM

Dân tộc KINH

Quê quán CẦN THƠ

Số CMND 361072644

Địa chỉ thường trú KHU HÒA THẠNH A, P.THỚI HÒA,

	Ô MÔN, CẦN THƠ
ĐT liên lạc ở cơ quan	0913759809
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	KỸ SƯ CÔNG NGHỆ HÓA THỰC PHẨM
Quá trình công tác	➤ TỪ 1991 - 1994: CÔNG TÁC CÔNG TY XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM MEKO ➤ TỪ 1995 - 1998: CÔNG TÁC CÔNG TY NÔNG SÚC SẢN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ ➤ TỪ 1998 - 2006: CÔNG TÁC XÍ NGHIỆP NÔNG SÚC SẢN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ ➤ TỪ 2007 - NAY: CÔNG TÁC TẠI CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC.
Số cổ phiếu nắm giữ tại TCPH (tại 31/12/2010)	1.488 CỔ PHIẾU
Trong đó:	
+ Sở hữu:	1.488 CỔ PHIẾU
+ Đại diện sở hữu	

4. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm

Năm 2010, Công ty không có sự thay đổi Tổng giám đốc điều hành. Ông Võ Đông Đức được tái bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cần Thơ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2011/NQ- ĐHĐCĐ ngày 18/04/2011.

5. Quyền lợi Ban giám đốc

Tiền lương, tiền thưởng của Ban tổng giám đốc thực hiện theo quy định áp dụng chung của Công ty, giá trị tiền lương, tiền thưởng được căn cứ vào quỹ lương thực hiện trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh.

6. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2010, tổng số lao động là 1.623 người với cơ cấu lao động như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
❖ PHÂN THEO ĐỐI TƯỢNG LAO ĐỘNG		
Lao động trực tiếp	1.231	80,40%
Lao động gián tiếp	322	19,6%
❖ PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG		
Trình độ đại học	154	9,37%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	90	5,48%
Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	1399	85,15%
TỔNG CỘNG		100%

Nguồn: Caseamex

7. Chính sách làm việc, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

 **Thời gian làm việc**

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần đối với các bộ phận văn phòng. Đối với các bộ phận sản xuất, Công ty đang tổ chức sản xuất theo ca, với nhịp độ sản xuất 02 ca/ngày đảm bảo công nhân và cán bộ sản xuất có thời gian tái tạo sức lao động hợp lý. Công ty bố trí hợp lý thời gian làm việc, bình quân 41 giờ/tuần (lao động gián tiếp), 48 giờ/ tuần (lao động trực tiếp), đảm bảo cung cấp đủ dinh dưỡng buổi cơm trưa cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty được đi tham quan du lịch, nghỉ mát. Công ty CASEAMEX luôn thực hiện nghiêm chỉnh Bộ luật Lao Động của Nhà nước Việt Nam, triển khai cụ thể đến toàn thể Cán bộ công nhân viên. Công ty thực hiện đúng việc nộp và thanh toán đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giải quyết đầy đủ các chế độ ốm đau, thai sản v.v... theo quy định của Nhà nước đối với cán bộ công nhân viên. Công ty đã thành lập phòng y tế cho mỗi xí nghiệp sản xuất để giải quyết khám bệnh kịp thời cho công nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

Điều kiện làm việc

Văn phòng làm việc, nhà kho, nhà xưởng, sản xuất chính của Công ty luôn thoáng mát, sạch sẽ đảm bảo vệ sinh môi trường theo các tiêu chuẩn kiểm tra, kiểm soát khắc khe nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Ngoài ra, nhà ăn của Công ty rất khang trang, thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo về tiêu chuẩn an toàn về vệ sinh thực phẩm. Tất cả các Cán bộ công nhân viên đều được Công ty đãi thọ một suất ăn mỗi ngày.

Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực,

tuyển dụng những cán bộ trẻ có năng lực và tay nghề cao bổ sung vào nguồn nhân lực của Công ty.

▪ ***Đào tạo***

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng về HACCP, GMP và SQF; kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên tại nhà máy sản xuất.

✓ Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

✓ Đào tạo tại nơi làm việc: tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.

✓ Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.

▪ ***Chính sách lương và thưởng***

Công ty thực hiện đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ công nhân viên. Công ty tổ chức học tập và thi tay nghề định kỳ hàng năm cho công nhân trực tiếp sản xuất để xét nâng bậc tay nghề và nâng bậc lương. Bình quân hàng năm nâng bậc lương cho 120 người, trình độ tay nghề trung bình của công nhân hiện nay là bậc 3/6. Công ty đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, lương bình quân của cán bộ công nhân viên trong năm 2009 là 5.000.000 đồng/tháng. Công ty có chế độ lương phù hợp với đặc trưng vị trí và công việc cụ thể, cách phân loại này bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 người:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Ông Võ Đông Đức	Chủ tịch HĐQT	1959	36004871
2	Ông Nguyễn Chí Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT	1968	361133038
3	Ông Lê Kế Nguyệt	Thành viên HĐQT	1952	360909868
4	Bà Võ Thị Thúy Nga	Thành viên HĐQT	1965	360957661
5	Bà Bùi Ngọc Ánh	Thành viên HĐQT	1960	360094472

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã có nhiều phiên họp để đưa ra các nghị quyết chỉ đạo kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động của công ty. Các mục tiêu cụ thể như sau:

- ✓ Bảo tồn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.
- ✓ Kinh doanh có hiệu quả và đem lại lợi nhuận cho Công ty, lợi tức cho cổ đông.
- ✓ Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ ổn định và có hướng phát triển.
- ✓ Đảm bảo việc làm, đời sống cho Cán bộ, CNV, góp phần phục vụ an sinh xã hội.
- ✓ Đa dạng hóa mặt hàng : Cá tra, cá basa fillet, tôm sú, tôm thẻ, tôm càng, cá chẽm...cùng một số sản phẩm từ các loại thủy hải sản khác như : đùi ếch, bạch tuộc, mực, các loại cá biển....
- ✓ Luôn luôn tuân thủ và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế như : HACCP, SSOP, GMP, BRC, SQF 1000, SQF 2000, ISO 9001:2000, ngoài ra Công ty còn tiến hành thực hiện chương trình quản lý chất lượng Global Gap cho các trại nuôi.
- ✓ Ổn định được nguồn nhân lực, đây là yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển của Công ty.

- ✓ Thực hiện quản lý tài chính, tài sản của công ty theo đúng qui định hiện hành và theo đúng pháp luật của Nhà nước.
- ✓ Quan tâm công tác xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể vững mạnh, xây dựng công ty an toàn văn minh, có đời sống văn hóa tốt. Đảng Bộ công ty đạt Đảng Bộ trong sạch vững mạnh.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2010

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 người

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Ông Lý Quốc Tuấn	Trưởng ban	1974	361551074
2	Bà Phạm Lệ Liễu	Phó Ban	1969	361169422
3	Bà Lê Ánh Hồng	Thành viên	1965	360927912

Trong năm 2010, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty, cụ thể như sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT công ty và có ý kiến tham gia trực tiếp cho HĐQT, Ban điều hành công ty trong chỉ đạo điều hành SXKD và hoạt động khác của công ty
- Thường xuyên giám sát quản lý các đơn vị, quản lý công ty; giám sát hoạt động dự án; kiểm tra công tác kế toán.
- Giám sát công tác cổ phần, cổ phiếu, Kiểm tra tư cách cổ đông, điều kiện tổ chức đại hội trong các kỳ ĐHCĐ thường niên và bất thường.
- Kiểm tra kiểm soát Báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2010 để trình ĐHCĐ 2010.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định và chi trả căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên hằng năm. Năm 2010, ĐHĐCĐ thông qua như sau:

❖ ***Thù lao Hội đồng quản trị***

- ✓ Tổng số thành viên HĐQT : 05 thành viên
- ✓ Tổng số thành viên nhận thù lao: 05 thành viên
 - Chủ tịch HĐQT (01) : 3.000.000 đồng/tháng
 - Phó Chủ tịch HĐQT (01) : 1.500.000 đồng/tháng
 - Thành viên (03) : 1.000.000 đồng/tháng
- ✓ **Tổng thù lao HĐQT 2010: 90.000.000 đồng**

❖ ***Thù lao Ban kiểm soát***

- ✓ Tổng số nhân viên Ban kiểm soát :03 thành viên
- ✓ Tổng số thành viên nhận thù lao: 03 thành viên
- ✓ Mỗi thành viên: 1.000.000 đồng/tháng
- ✓ **Tổng thù lao năm 2010 của ban kiểm soát: 36.000.000 đồng**

Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2011 là **240.000.000 đồng**, tương đương 1,2% lợi nhuận sau thuế. Cụ thể dự kiến mức chi trả như sau:

❖ ***Thù lao Hội đồng quản trị***

- ✓ Tổng số thành viên HĐQT : 05 thành viên
- ✓ Tổng số thành viên nhận thù lao: 05 thành viên
 - Chủ tịch HĐQT (01) : 5.000.000 đồng/tháng
 - Phó Chủ tịch HĐQT (01) : 3.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên (03) : 2.000.000 đồng/tháng
- ✓ **Tổng thù lao HĐQT 2010: 168.000.000 đồng**

❖ ***Thù lao Ban kiểm soát***

- ✓ Tổng số nhân viên Ban kiểm soát :03 thành viên
- ✓ Tổng số thành viên nhận thù lao: 03 thành viên
- ✓ Mỗi thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- ✓ **Tổng thù lao năm 2010 của Ban kiểm soát: 72.000.000 đồng**

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và KTT

Stt	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Số lượng CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2009		Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại thời điểm 31/12/2010	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
01	Ông Võ Đông Đức	360045871	175.112	3,08%	272.589	3,54%
02	Nguyễn Chí Thảo	361133038	24.212	0,426%	26.633	0,34%
03	Lê Kế Nguyệt	360909868	79.118	1,39	102.744	1,33
04	Võ Thị Thúy Nga	360957661	107.302	1,88%	101.127	1,31%
05	Lê Huỳnh Thanh Trúc	361076477	2.106	0,037		
Tổng cộng			387.850	6,82%	1.892.604	24,57%
II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT						
01	Ông Lý Quốc Tuấn	361551074			17.480	0,227%
02	Bà Phạm Lệ Liễu	361169422	1.504	0,0026%	6.654	0,0864%
03	Bà Lê Ánh Hồng	360927912			19.065	0,24%
04	Ông Phạm Kim Bắc	361677345	1.955	0,0344		
05	Ông Lương Thái Thành	361946636	98.419	1,73		
Tổng cộng			101.878	1,77%	43,199	0,56%
III. THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC						
01	Ông Võ Đông Đức	360045871	175.112	3,08%	272.589	3,54%
02	Ông Nguyễn Chí Thảo	361133038	24.212	0,42	26.633	0,3459
03	Ông Lê kế Nguyệt	360909868	79.118	1,39	102.744	1,334
04	Ông Lê Thành Được	361072644	1.353	0,0238%	1.488	0,0193%
Tổng cộng			279.795	4,92%	403.454	5,24%
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG						
01	Nguyễn Khắc Chung	362026493	79.555	1,4%	74.8210	0,97%

▪ Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2009		Số lượng CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2010	
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
01	Văn Phòng thành Ủy	Số 01 Quang Trung, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	1.263.192	22,23%	1.389.511	18,04%
02	Võ Đông Đức	46A/8 Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thủy, cần Thơ	175.112	3,08%	272.589	3,54%
03	Nguyễn Chí Thảo	96/3 Lý Tự Trọng, Ninh Kiều, cần Thơ	24.212	0,426%	26.633	0,34%

▪ Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2009		Số lượng CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2010	
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
1	Văn phòng Thành ủy	Số 01 Quang Trung, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	1.263.192	22,23%	1.389.511	18,04%
2	Quỹ Đầu tư chứng khoán Việt	19-25 Nguyễn Huệ, Q.1	292.108	5,14%	321.319	4,17%
3	CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Việt Long	21-23 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM			1.100.000	14,28%

▪ Thông tin chi tiết Cổ đông nước ngoài

Không có